

## THÔNG BÁO

### Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học Năm học 2019 - 2020

#### A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

TT	Nội dung	Quy mô sinh viên hiện tại					
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
				Chính quy	Liên thông	Bằng 2	Vừa làm vừa học
	<b>Tổng số</b>	<b>49</b>	<b>445</b>	<b>4.892</b>	<b>147</b>	<b>30</b>	<b>74</b>
1	Khối ngành III			61			
2	Khối ngành IV			14			
3	Khối ngành V	40	177	4.494	74		53
4	Khối ngành VII	9	268	323	73	30	21

#### B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

TT	Nội dung	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	<b>Tổng số</b>					
1	Khối ngành III					
2	Khối ngành IV					
3	Khối ngành V	1.328	4,22%	19,73%	55,57%	77,27
4	Khối ngành VII	150	2,00%	20,67%	64,00%	51,05

(\*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức:  $((\text{SL SVTN có việc làm} + \text{SL SVTN đang học nâng cao}) / \text{tổng số SVTN được khảo sát}) * 100$

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành (Chi tiết tại Biểu mẫu 18C đính kèm)**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên

**D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn**

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình thực hành sinh lý thực tập	2018	Số hóa từ quý II năm 2020
2	Giáo trình phân tích hóa sinh – sinh lý thực vật	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
3	Giáo trình động vật rừng	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
4	Sách chuyên khảo – Đặc điểm phân bố và hiện trạng bảo tồn các loại cu li ( <i>Nycticebus spp.</i> ) và các loại khỉ ( <i>Macaca spp.</i> ) ở khu vực Bắc Trung Bộ, Việt Nam.	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
5	Advanced methodologies in wild mammal field surveys (Reference book).	2016	Số hóa từ quý II năm 2020
6	Một số loài cá nước ngọt khai thác tự nhiên có tiềm năng nuôi cảnh tại Thừa Thiên Huế.	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
7	Đất cát biển miền Trung Việt Nam	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
9	Giáo trình Công nghệ sinh học ứng dụng trong cây trồng.	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
10	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi lợn	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
11	Nghiên cứu lâm sinh phục hồi rừng ven biển Việt Nam	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
12	Gìn giữ và tôn tạo vẻ đẹp tự nhiên đồi cát bay Mũi Né	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
13	Nghiệp vụ khuyến nông lý thuyết và thực hành	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
14	Giáo trình thực hành hóa sinh và sinh lý thực vật	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
15	Giáo trình công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng đồ uống	2019	Số hóa từ quý II năm 2020

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
16	Bài giảng Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
17	Giáo trình Bệnh dinh dưỡng vật nuôi	2019	Số hóa từ quý II năm 2020
18	Giáo trình Vật lý đại cương	2019	Số hóa từ quý II năm 2020

**E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp (Chi tiết tại Biểu mẫu 18E đính kèm)**

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	Tiến sỹ				
	Thạc sỹ				
	Đại học				

**H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức**

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Khởi động dự án “Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ tuân thủ những yêu cầu về gỗ hợp pháp để tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng gỗ hợp pháp trong nước và quốc tế”	Ngày 07 tháng 09 năm 2018	Khách sạn Parkview Huế, số 09 Ngô Quyền, Thành phố Huế.	42
2	Thúc đẩy sử dụng vắc xin trong nuôi trồng thủy sản	Ngày 29 - 31 tháng 10 năm 2018	Phòng họp số 3, Trường Đại học Nông Lâm, 102 Phùng Hưng, thành phố Huế.	26
3	Hợp tác nghiên cứu và mạng lưới hoạt động về sự ổn định và phát triển lúa nếp trong Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS) lần thứ 5 tại trường đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày 05 - 08 tháng 11 năm 2018	Trung tâm Thông tin – Thư viện, Trường Đại học Nông Lâm, 102 Phùng Hưng, thành phố Huế	53
4	Giảm thiểu phát thải khí nhà kính và giải pháp tưới nước tiết kiệm trong sản xuất lúa ở Đông Nam Á	Ngày 15-17 tháng 01 năm 2019	Khách sạn Duy Tân, 12 Hùng Vương, Thành phố Huế	28

**G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp (đang cập nhật)**

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

**I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn**

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
<b>I. ĐỀ TÀI CẤP ĐẠI HỌC HUẾ</b>						
1	Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	ThS. Nguyễn Bích Ngọc		2019-2020	80	*Số báo đăng trong nước: 2 *Số khóa luận/đề án thực hiện: 2 *Sản phẩm ứng dụng: Bộ sản phẩm bản đồ liên quan đến kết quả nghiên cứu:
2	Xây dựng mô hình hỗ trợ ra quyết định quy hoạch đất trồng cao su vùng gò đồi tỉnh Quảng Bình trong điều kiện gió bão	TS. Phạm Hữu Ty		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 2 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đề án thực hiện: 2 + Số luận văn Thạc sỹ thực hiện: 1 - Sản phẩm ứng dụng: - Các loại bản đồ chuyên đề và 01 mô hình hệ thống thông tin địa lý + 01 bản khuyến nghị chính sách quy hoạch và phát triển cao su tỉnh Quảng Bình

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
3	ỨNG DỤNG KỸ THUẬT BARCODE TRONG NGHIÊN CỨU ĐA DẠNG DI TRUYỀN CÁ CHÌNH HOA ( <i>Anguilla marmorata</i> Quoy & Gaimard, 1824) Ở THỪA THIÊN HUẾ	ThS. Kiều Thị Huyền		2019-2020	80	Số báo đăng nước ngoài: 1 + Số báo đăng trong nước: 2 - Sản phẩm đào tạo: + Số luận án Tiến sỹ hỗ trợ: 1 - Sản phẩm ứng dụng: dữ liệu mã vạch về cấu trúc di truyền của loài cá Chình hoa phân bố ở Thừa Thiên Huế
4	Nghiên cứu phương pháp tiêm potassium phosphonate cho cây hồ tiêu để phòng trừ bệnh chết nhanh ( <i>Phytophthora capsici</i> )	PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Trường		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 2- Sản phẩm đào tạo:+ Số khóa luận/đề án thực hiện: 3- Sản phẩm ứng dụng: - Chế tạo thành công chế tạo dụng cụ tiêm thuốc potassium phosphonate cho cây hồ tiêu và sử dụng trừ bệnh chết nhanh hiệu quả kỹ thuật và kinh tế+ Sản phẩm khác: Tài liệu hướng dẫn sử dụng dụng cụ tiêm thuốc trừ bệnh cho hồ tiêu
5	Nghiên cứu ứng dụng bê tông chất lượng siêu cao (UHPC) cho kết cấu hạ tầng kỹ thuật thoát nước đô thị thành phố Huế	Ngô Quý Tuấn		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đề án thực hiện: 2 - Sản phẩm ứng dụng: một bộ phận kết cấu sử dụng vật liệu UHPC thay cho kết cấu bê tông cốt thép truyền thống và gang đúc.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
6	Sức sản xuất thịt và biểu hiện gen sinh cơ của gà Ri lai và Lương Phượng được nuôi bằng khẩu phần có các mức methionine khác nhau	Hồ Lê Quỳnh Châu		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đề án thực hiện: 1 + Số luận văn Thạc sỹ thực hiện: 1 - Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo phân tích các mức methionine trong khẩu phần và sức sản xuất ở gà thịt
7	Đánh giá tình hình xâm nhập mặn và đề xuất giải pháp thích ứng cho sử dụng đất trồng lúa tại huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Thị Hải		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đề án thực hiện: 1 - Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo thuyết minh của đề tài trong đó nêu rõ tình trạng xâm nhập mặn cũng như các giải pháp thích ứng với xâm nhập mặn cho địa bàn nghiên cứu
8	Nghiên cứu mạng lưới tiêu thụ sản phẩm thủy sản vùng Đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Thiện Tâm		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 2 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đề án thực hiện: 3 - Sản phẩm ứng dụng: Một báo cáo khoa học tổng quan về mạng lưới tiêu thụ sản phẩm thủy sản vùng Đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế và định hướng giải pháp nâng cao hiệu quả tham gia thị trường cho các hộ ngư dân trên toàn vùng Đầm phá Tam Giang – Cầu Hai.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
9	Nghiên cứu ứng dụng đèn LED cho nghề lưới vây xa bờ tại tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Đăng Nhật		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đồ án thực hiện: 1 + Số luận văn Thạc sỹ thực hiện: 1 - Sản phẩm ứng dụng: Quy trình lắp đặt, sử dụng và bảo trì hệ thống đèn Led có hiệu quả cao cho nghề lưới vây xa bờ tại tỉnh Thừa Thiên Huế. + Sản phẩm khác: - Báo cáo thống kê điều tra thực trạng nghề lưới vây kết hợp ánh sáng ở tỉnh Thừa Thiên Huế;
10	Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường dinh dưỡng, độ mặn, cường độ, chu kỳ chiếu sáng đến sinh trưởng và hàm lượng lipid của vi tảo <i>Nannochloropsis oculata</i> .	Nguyễn Thị Thanh Thủy		2019-2020	80	Số báo đăng nước ngoài: 1 + Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đồ án thực hiện: 2 - Sản phẩm ứng dụng: xác định được môi trường nuôi cấy tảo thích hợp, cung cấp cơ sở dữ liệu góp phần hoàn thiện quy trình nuôi vi tảo đem lại nguồn tảo chất lượng và ổn định cho nhu cầu sử dụng trong sản xuất giống thủy sản.
11	Xác định độ miễn cảm kháng sinh của vi khuẩn E. coli và Salmonella trong hội chứng tiêu chảy ở bê giai đoạn bú sữa và thử nghiệm một số phác đồ điều trị	Nguyễn Xuân Hòa		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm ứng dụng: Các loại kháng sinh miễn cảm tốt với E. coli và Salmonella sẽ giúp

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						cho địa phương ứng dụng trong điều trị hội chứng tiêu chảy trên bê sữa.
12	Khả năng sinh trưởng và năng suất thịt của các tổ hợp lai giữa bò đực Red Angus, Droughtmaster, Charolais với bò cái lai Brahman nuôi trong nông hộ tại tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Xuân Bả		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đề án thực hiện: 2 + Số luận văn Thạc sỹ thực hiện: 1 + Số luận án Tiến sỹ hỗ trợ: 1 - Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo chi tiết về khả năng sinh trưởng, năng suất và chất lượng thịt của các tổ hợp bò lai giữa bò cái lai Brahman phối tinh với các bò đực
13	Xây dựng bản đồ trực tuyến các nhà vườn truyền thống trên địa bàn thành phố Huế phục vụ công tác quản lý và du lịch	Trần Thị Thùy Hương		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đề án thực hiện: 1 + Số luận văn Thạc sỹ thực hiện: 1 - Sản phẩm ứng dụng: Bản đồ trực tuyến thông tin các nhà vườn truyền thống trong khu vực kinh thành và phường Kim Long Thành phố Huế + Sản phẩm khác: • Báo cáo tổng kết; • Bản đồ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
14	Nghiên cứu thực trạng và hiệu quả sản xuất lúa hữu cơ theo hình thức hợp đồng ở tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Văn Thành		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đồ án thực hiện: 1 + Số luận văn Thạc sỹ thực hiện: 1
15	Nghiên cứu xác định một số biện pháp kỹ thuật trồng cây măng tây xanh tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Lã Thị Thu Hằng		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đồ án thực hiện: 1 + Số luận văn Thạc sỹ thực hiện: 1 - Sản phẩm ứng dụng: - 01 - 02 giống măng tây xanh - 01 quy trình kỹ thuật trồng cây măng tây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu Thừa Thiên Huế. - 02 mô hình trồng cây măng tây xanh (100 m <sup>2</sup> /mô hình). + Sản phẩm khác: - Đa dạng hóa các loại rau nhập nội có giá trị dinh dưỡng cao, có thể trồng trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận.
16	Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại bao bì và alginat trong bảo quản củ Ném (Allium schoenoprasum)	Nguyễn Thị Đan Huyền		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đồ án thực hiện: 2 - Sản phẩm ứng dụng: Quy trình bảo quản củ Ném Hải Lăng – Quảng Trị theo hướng an toàn, không sử dụng hóa chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe và

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						ít gây tổn thất trong quá trình bảo quản.
17	Ảnh hưởng thời gian thu cắt đến năng suất, giá trị dinh dưỡng của cây Ngô HQ2000 làm thức ăn cho bò ở Thừa Thiên Huế	ThS. Ngô Mậu Dũng		2019-2020	80	Số bài báo đăng trên tạp chí trong nước: 02 bài. + Sản phẩm đào tạo: - Số khóa luận/đồ án thực hiện trong khuôn khổ đề tài: 3-5 - Số luận văn thạc sĩ thực hiện trong khuôn khổ đề tài: 1-2. - Số luận án tiến sĩ hỗ trợ trong khuôn khổ đề tài: 01. * Sản phẩm ứng dụng: Sổ tay về quy trình trồng ngô - Chọn và giới thiệu được một giống cây ngô lai mới làm thức ăn, góp phần phát triển chăn nuôi bò, gia súc ăn cỏ ở tỉnh Thừa Thiên Huế và khu vực miền Trung.
18	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo vòi phun ly tâm làm tơi dịch lỏng trong máy sấy phun các sản phẩm dạng bột	Phạm Xuân Phương		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đồ án thực hiện: 1 + Số luận án Tiến sĩ hỗ trợ: 1 - Sản phẩm ứng dụng: Chế tạo được 01 mẫu vòi phun dạng đĩa ly tâm với 03 loại đĩa khác nhau có công suất phun khoảng 5 lít

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						dịch/giờ và chế độ làm việc phù hợp với từng loại đĩa + Sản phẩm khác: Bột chè, bột nghệ, bột chùm ngây được sấy khô bằng thiết bị sấy phun có sử dụng vòi phun đĩa ly tâm
19	Tuyển chọn giống và nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật sản xuất khoai lang làm rau ăn lá trái vụ chất lượng cao tại Thừa Thiên Huế	Trịnh Thị Sen		2019-2020	80	Số báo đăng trong nước: 1 - Sản phẩm đào tạo: + Số khóa luận/đồ án thực hiện: 2 + Số luận văn Thạc sỹ thực hiện: 0 - Sản phẩm ứng dụng: - 1-2 giống khoai lang làm rau ăn lá có khả năng thích ứng tốt, đạt năng suất cao và chất lượng tốt. - Biện pháp kỹ thuật về mật độ trồng và liều lượng phân hữu cơ thích hợp cho sản xuất khoai lang làm rau ăn lá + Sản phẩm khác: Sản phẩm rau tươi trái vụ
<b>II. ĐỀ TÀI CẤP TỈNH, BỘ VÀ CẤP QUỐC GIA, LIÊN KẾT KHÁC</b>						

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Khai thác và phát triển nguồn gen cây Bời lời đỏ ( <i>Machilus odoratissima</i> Nees) ở miền Trung và Tây nguyên	Đặng Thái Dương, Hoàng Huy Tuấn, Trần Nam Thắng, Trương Thị Bích Phượng, Hoàng Văn Thắng, Đặng Thị Thanh Hà, Võ Văn Hưng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Cường, Hoàng Dương Xô Việt	Viện Công nghệ sinh học, Viện Di truyền Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Quảng Trị, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	2016-2020	5.310,0	Sản phẩm khoa học: 3 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 2-3 Thạc sỹ/tiến sỹ; Sản phẩm ứng dụng: 50 cây trội bời lời đỏ, 02 vườn giống bời lời đỏ (3ha/vườn), 60.000 cây giống bời lời đỏ sinh trưởng tốt, 01 báo cáo giá trị nguồn gen Bời lời đỏ ở miền Trung và Tây Nguyên, 04 hướng dẫn kỹ thuật, 5 mô hình trồng thâm canh Bời lời đỏ
2	Sản xuất thử nghiệm giống lúa đặc sản Ra Zư và A Ri tại Thừa Thiên Huế	Nguyễn Tiến Long, Hoàng Hải Vân, Lê Tiến Dũng, Lê Như Cương, Nguyễn Văn Toán, Hoàng Trọng Kháng, Nguyễn Quang Cơ, Hồ Công Hưng, Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Văn Mạnh	Công ty CP Tập đoàn Điện Bàn, Trung tâm Khảo Kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng	2018-2021	5.000,0	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ, đào tạo 60 người về kỹ thuật sản xuất giống nguyên chủng, đào tạo 200 nông dân về kỹ thuật sản xuất lúa hàng hóa; Sản phẩm ứng dụng: 02 quy trình, hạt giống cho 2 giống (10 tấn/giống), đăng ký chỉ dẫn địa lý cho 2 giống lúa Ra Zư và A Ri, xây dựng mô hình 200ha, 01 báo cáo đề xuất quy hoạch vùng sản xuất

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
3	Khai thác và phát triển nguồn gen cây Quao ( <i>Dolichandrone spathacea</i> (L.f.) K. Schum) tại vùng Duyên hải miền Trung	Nguyễn Văn Minh, Đặng Thái Dương, Nguyễn Thị Hồng Mai, Đặng Thái Hoàng, Hoàng Huy Tuấn, Phạm Cường, Nguyễn Duy Phong, Võ Văn Hưng, Đặng Thị Thanh Hà, Phạm Thị Ngọc Lan	Viện Di truyền Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Quảng Trị, Trường Đại học Khoa học	2019-2023	490,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 02 Thạc sỹ, Sản phẩm ứng dụng: 02 báo cáo và 02 hướng dẫn kỹ thuật
4	Ứng dụng công nghệ TRMM - GIS (chương trình đo mưa nhiệt đới – hệ thống thông tin địa lý) trong nghiên cứu ảnh hưởng của hạn hán đến sản xuất nông nghiệp và đề xuất giải pháp thích ứng tại tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Hữu Ngũ, Dương Quốc Nôn, Phan Thị Phương Nhi, Nguyễn Hồ Lam, Nguyễn Hoàng Khánh Linh, Trần Thị Phượng, Nguyễn Bích Ngọc, Nguyễn Thị Nhật Linh, Trần Trọng Tấn	Chi cục Quản lý đất đai Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Nam; Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Sở NN & PTNT tỉnh Quảng Nam; UBND các huyện Quế Sơn, Duy Xuyên	2017-2019	350,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ ; Sản phẩm ứng dụng: 02 bản đồ; 1 báo cáo giải pháp; 3 mô hình và 01 bộ cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn
5	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh từ vi khuẩn có ích <i>Bacillus</i> sp. phòng trừ bệnh héo rũ và kích thích sinh trưởng lạc tại miền Trung Việt Nam	Lê Như Cương, Nguyễn Vĩnh Trường, Hoàng Kinh Toán, Trần Thị Xuân Phương, Lã Thị Thu Hằng, Hoàng Trọng	Trạm Khuyến Nông lâm Ngư huyện Phong Điền; huyện Thăng Bình	2017-2019	350,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo trong nước, 01 trình tự gen; Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ ; Sản phẩm ứng dụng: 50 chế phẩm sinh học, 01 bảng số liệu đánh giá hiệu quả, 01 mô hình (1 ha), 01 quy trình

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Kháng, Trần Thị Phương Nhung, Nguyễn Thị Nhung				
6	Nghiên cứu phục hồi và phát triển bền vững các loài mây nước dưới tán rừng tự nhiên ở tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Văn Lợi, Dương Văn Thành, Hồ Thanh Hà, Hoàng Văn Dưỡng, Lê Thái Hùng, Hồ Đăng Nguyên, Võ Thị Minh Phương, Nguyễn Hợi, Lê Quang Thảo	Sở NN&PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế Nông Lâm nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng tại Thừa Thiên Huế, Trạm Khuyến Nông Lâm huyện A Lưới và Nam Đông	2017-2019	350,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ và 01 kỹ sư, tập huấn 50 cán bộ và người dân; Sản phẩm ứng dụng: 02 báo cáo thực trạng và giải pháp, 03 bản đồ, 03 mô hình (1 ha/mô hình), 01 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, 01 hệ thống cơ sở dữ liệu GIS
7	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản và sản xuất giống cá Căng bốn sọc ( <i>Pelates quadrilineatus</i> Bloch, 1790)	Ngô Hữu Toàn, Lê Thị Thu An, Lê Văn Dân, Trần Nguyên Ngọc, Nguyễn Tử Minh	Trung tâm Nghiên cứu và Thực hành thực tập Thủy sản Phú Thuận; Thị trấn Thuận An, Phú Lộc	2017-2019	350,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ và 3 kỹ sư ; Sản phẩm ứng dụng: 01 báo cáo, 100 cặp cá bố mẹ, 2 vạn con cá giống, 01 quy trình
8	Ảnh hưởng của dòng đực PIC (280, 337, 399) và thức ăn đến năng suất sinh sản của lợn nái GF24 và năng suất, chất lượng thịt của đời con trong chăn nuôi lợn công nghiệp chuồng kín và hở ở miền Trung	Lê Đình Phùng, Hồ Lê Quỳnh Châu, Nguyễn Xuân Bá, Phan Vũ Hải, Phạm Hoàng Sơn Hưng, Văn	Công ty Greenfeed Việt Nam	2017-2019	500,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ và 02 kỹ sư; Sản phẩm ứng dụng: 03 tổ hợp lợn lai nuôi thịt và 1 lợn nái GF24

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Ngọc phong, Nguyễn Minh Hoàn, Nguyễn Đình Thùy Khương, Trần Thanh Hải				
9	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học phòng trị bệnh Suyễn lợn do <i>Mycoplasma hyopneumoniae</i> (MH) gây ra	Phùng Thăng Long, Đinh Thị Bích Lân, Nguyễn Đức Huy, Đặng Thanh Long, Lê Đình Phùng, Nguyễn Xuân Hòa, Lê Quốc Việt, Lê Đức Thọ, Huỳnh Văn Chương, Đặng Thị Giang	Viện Công nghệ Sinh học, Đại học Huế	2018-2020	600,0	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo quốc tế ISI/Scopus, 01 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ và hỗ trợ 01 Nghiên cứu sinh ; Sản phẩm ứng dụng: 02 quy trình, 2 ống chủng E.coli tái tổ hợp mang gen kháng nguyên, 50 ml kháng nguyên tái tổ hợp, 1 kg chế phẩm bột lòng đỏ trứng gà chứa kháng thể, 01 báo cáo đánh giá hiệu quả
10	Nghiên cứu ứng dụng Aminoethoxyvinylglycine (AVG) trong bảo quản quả bơ sau thu hoạch,	Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Đức Chung, Nguyễn Văn Huế, Tống Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Quốc Sinh, Võ Văn Quốc Bảo, Nguyễn Thị Diễm Hương, Nguyễn Xuân Huy, Võ Minh Quang	Công ty CP Nông nghiệp Hữu cơ An Phú, Đắk Lắk; Công ty TNHH Trịnh Mười Đắk Lắk	2018-2020	500,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ ; Sản phẩm ứng dụng: 01 quy trình và 02 mô hình
11	Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất rượu men lá tại Bình Trị Thiên	Nguyễn Văn Huế, Đặng Thanh Long, Nguyễn Đức Chung, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn	Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế và Công ty TNHH Thực Phẩm Thiên Nhiên	2019-2021	650,0	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo quốc tế Scopus, 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ và Cử nhân; Sản phẩm ứng dụng: 01 quy trình và 01 sản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Thị Vân Anh, Phan Đỗ Dạ Thảo, Phan Thị Bé, Trần Thanh Quỳnh Anh, Trần Thị Phương Nga	Hoàng Gia Việt Nam			phẩm được chuyển giao
12	Nghiên cứu các giải pháp phục hồi và phát triển hệ sinh thái rú cát dựa vào cộng đồng theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu ở vùng ven biển miền Trung	Hoàng Huy Tuấn, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thị Hồng Mai, Phạm Cường, Ngô Thị Phương Anh, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Duy Phong, Phạm Thị Phương Thảo, Châu Thị Thanh, Phan Bá Khắc Long	Hạt Kiểm Lâm huyện Phong Điền, huyện Hải Lăng và huyện Triệu Phong	2019-2021	650,0	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo quốc tế Scopus, 02 bài báo trong nước; 01 sách tham khảo; Sản phẩm đào tạo: 02 Thạc sỹ; Sản phẩm ứng dụng: 03 báo cáo, 6 mô hình
13	Nghiên cứu đặc điểm, thành phần khoáng sét và mối quan hệ của nó với thành phần dung dịch đất phân bố ở vùng đồi núi miền Trung Việt nam	Nguyễn Hồ Lam, Trần Thị Văn Thi, Hoàng Thị Thái Hòa, Trần Ngọc Tuyên, Trần Thị Xuân Phương, Nguyễn Phúc Khoa, Lê Đình Huy	Đại học Kyoto, Nhật bản	2017-2020	835,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo quốc tế SCI và SCIE, 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 học viên cao học; Sản phẩm khác: 02 bài báo hội nghị quốc tế/quốc gia
14	Nghiên cứu giải pháp chống chịu và phục hồi sinh kế của cộng đồng cư dân trước ảnh hưởng của sự cố Formosa 2016	Trương Văn Tuyên, Nguyễn Việt Tuấn, Lê Thị Hồng Phương, Hoàng Thị Hồng Quế, Nguyễn Ngọc		2018-2020	673,0	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus, 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 học viên cao học và 01 nghiên cứu sinh; Sản phẩm khác: 01 bài báo

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Truyền, Nguyễn Thiện Tâm, Trần Cao Úy, Dương Ngọc Phước				hội nghị quốc tế, 01 báo cáo chính sách
15	Năng lực chống chịu biến đổi khí hậu của các cộng đồng dân tộc thiểu số ở vùng đồi núi Thừa Thiên Huế trong bối cảnh giảm tiếp cận tài nguyên rừng	Lê Thị Hoa Sen, Lê Thị Hồng Phương, Nguyễn Hoàng Khánh Linh, Hồ Đắc Thái Hoàng, Nguyễn Thị Hồng Mai, Trần Cao Úy, Lê Văn Nam		2019-2021	859,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo quốc tế ISI, 02 bài báo trong nước; 01 sách tham khảo Sản phẩm đào tạo: 02 học viên cao học ; Sản phẩm khác: 01 bài báo hội nghị quốc tế
16	Nghiên cứu tác động của vi khuẩn có ích vùng rễ đến một số cây trồng chính ở miền Trung Việt Nam	Lê Như Cương, Trần Đăng Hòa, Trần Thị Lệ, Phan Thị Phương Nhi, Nguyễn Đình Thi, Lã Thị Thu Hằng, Thái Thị Huyền, Dương Thanh Thủy, Trần Thị Triều Hà, Nguyễn Tiến Long		2019-2022	1.024,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo quốc tế SCI và SCIE, 01 tạp chí quốc tế khác, 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 học viên cao học; Sản phẩm khác: 01 bài báo hội nghị quốc tế/quốc gia
17	Nghiên cứu, phát triển và chế biến sản phẩm cây chè dây (Razéh) trên địa bàn xã Tư, huyện Đông Giang	Nguyễn Hồ Lam, Phan Thị Bé, Nguyễn Quốc Sinh, Lã Thị Thu Hằng, Lê Khắc Phúc, Nguyễn Văn Thiệp, Hồ Sỹ Vương, Trần Phương Đông,	Phòng Kinh tế và Hạ Tầng huyện Đông Giang, UBND xã Tư, huyện Đông Giang	2017-2020	1.260,0	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 04-06 kỹ sư ; Sản phẩm ứng dụng: 04 hướng dẫn kỹ thuật, 1 báo cáo tổng kết, 01 báo cáo xây dựng các tài liệu kỹ thuật, 18 báo cáo chuyên đề, 16.800 cây con giống (20-25cm)

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Hoàng Trọng Kháng				đủ tiêu chuẩn, 10.080 cây chè cao 50-100cm, 5-10 kg chè khô
18	Nghiên cứu nâng cao năng suất và sử dụng có hiệu quả nguồn gen lợn Cỏ và lợn Mẹo	Ngô Mậu Dũng	Viện Chăn nuôi	2017-2020	1.683,0	Điều tra 220 hộ tại 3 huyện, tổ chức lựa chọn 4 mô hình, triển khai 4 thí nghiệm
19	Nghiên cứu quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá nâu ( <i>Scatophagus argus</i> Linnaeus, 1766) ở khu vực đầm phá Tam Giang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Tử Minh, Nguyễn Khoa Huy Sơn, Nguyễn Duy Quỳnh Trâm, Võ Đức Nghĩa, Lê Minh Tuệ, Phạm Thị Phương Lan, Trần Vinh Phương, Trần Thị Thu Sương, Nguyễn Thị Thanh Thủy		2018-2020	1.075,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 05 kỹ sư; Sản phẩm ứng dụng: 50 cặp cá nâu bố mẹ khối lượng 150-500g, 5 vạn cá nâu giống kích thước 1-2,5cm, 3 quy trình kỹ thuật
20	Nghiên cứu đánh giá và đề xuất công nghệ nuôi hàu "thân thiện môi trường" tại đầm Lập An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Tôn Thất Chát, Nguyễn Tý, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Duy Quỳnh Trâm, Hà Thị Xuân Tân, Nguyễn Trường Sơn, Hầu Hàn Ny, Võ Đức Nghĩa	Chi cục Thủy sản tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	2018-2020	672,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 03 kỹ sư và 01 sinh viên thực hiện đề tài cấp trường; Sản phẩm ứng dụng: 01 quy trình công nghệ và 01 tờ rơi

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
21	Xây dựng mô hình trồng và chế biến sản phẩm sữa ngô nếp theo hướng nông nghiệp an toàn trên địa bàn thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Văn Đức, Phan Thị Hằng, Dương Văn Hậu, Phan Thị Bé, Châu Võ Trung Thông, Nguyễn Đức Chung, Trần Cao Úy, Trần Hồng Hiếu, Trần Phương Đông, Hồ Thị Nguyệt	Công ty TNHH MTV Nông Trại An Phú; Hợp tác xã Nông nghiệp Điện Phước 2	2018-2020	321,0	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 0 ; Sản phẩm ứng dụng: 440 chai/ ngày sữa ngô nếp Điện Phước 2; 01 báo cáo chuyên đề, 01 báo cáo xây dựng các tài liệu kỹ thuật, 01 báo cáo tổng kết, 02 hướng dẫn kỹ thuật
22	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển vùng ớt xiêm Rừng tại huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Ngọc Truyền, Nguyễn Thiện Tâm, Dương Ngọc Phước, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quang Cơ, Nguyễn Văn Huế, Đinh Văn Trung, Nguyễn Văn Thành, Trần Cao Úy, Nguyễn Văn Đức	UBND huyện Sơn Hà, Phòng NN&PTNT huyện Sơn Hà, Trạm Khuyến nông huyện Sơn Hà, Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Hà, Phòng Kinh tế-Hạ tầng huyện Sơn Hà, Viện Công nghệ Sinh học -Đại học Huế	2018-2020	1.090,0	Sản phẩm khoa học: 02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ; Sản phẩm ứng dụng: 3.500 cây giống ớt Xiêm, 3.500 cây ớt từ mô hình thử nghiệm, 1.000 bịch ớt tươi đóng bịch, 500 chai ớt muối chua, 500 chai lọ và 1.000 bao bì chứa đựng nhãn hiệu ớt Xiêm rừng Sơn Hà, 10 báo cáo chuyên đề, 01 bản đồ quy hoạch, 01 báo cáo kỹ yếu hội thảo, 01 báo cáo đề xuất giải pháp, 04 hướng dẫn kỹ thuật
23	Chuyển giao công nghệ trong chăn nuôi bò thâm canh và bán thâm canh quy mô trang trại và nông hộ	Đinh Văn Dũng	Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ Quảng Trị	2018-2020	250,0	sản phẩm đào tạo: 01 học viên; Sản phẩm ứng dụng: 07 quy trình kỹ thuật; 01 hộ sản xuất hàng hóa

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
24	Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bền vững cho đoàn viên thanh niên và nông dân xã Trà Phú, huyện Trà Bông	Nguyễn Xuân Bả, Đinh Văn Dũng, Lê Đức Ngoan, Trần Thị Thu Hồng, Lê Đức Thọ, Trần Ngọc Long, Nguyễn Văn Nam, Phan Quang Tân, Trần Minh Huân, Nguyễn Thị Mỹ, Nguyễn Hữu Trí, Đỗ Khắc Phi, Nguyễn Công Vinh	UBND xã Trà Phú, huyện Trà Bông; Trung Tâm Dịch vụ Nông nghiệp Huyện Trà Bông	2019-2022	8.335,0	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 10 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn 500 lượt người ; Sản phẩm ứng dụng: 03 mô hình, 04 hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng 1 nhãn hiệu tập thể, 01 phim tư liệu, 01 bản tin KHCN
25	Xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao tại thành phố Đà Nẵng	Trần Đăng Hòa	Công ty Cổ Phần HAPRAS Việt Nam	2019-2021	250,0	Sản phẩm ứng dụng: 09 quy trình kỹ thuật và 03 mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất
26	Ứng dụng tiến bộ KHKT để trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến và bảo quản cây nghệ đen tại xã Sông Kôn, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Hồ Lam, Trần Phương Đông, Lê Khắc Phúc, Hồ Công Hưng, Trần Thanh Quỳnh Anh, Trần Thị Xuân Phương, Nguyễn Hữu Hùng	Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Đông Giang; UBND xã Sông Koon, huyện Đông Giang	2019-2020	577,0	Sản phẩm khoa học: 0 Sản phẩm đào tạo: 2-4 sinh viên đại học ; Sản phẩm ứng dụng: 5-10 kg nghệ đen sấy khô thái lát; 2-3 kg tinh bột nghệ đen; 2-3 kg tinh bột nghệ đen mật ong; 150 túi hộp nghệ đen; 01 hướng dẫn kỹ thuật; 01 lớp tập huấn; 3 mô hình sản xuất nghệ đen; 01 xưởng chế biến nghệ đen quy mô hộ gia đình
27	Xây dựng mô hình trồng sả tía Java và sản xuất tinh dầu sả tía tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	Hoàng Hữu Tình, Trần Bá Tịnh, Trần Thị Xuân Phương,	UBND xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà	2019-2020	137,8	Sản phẩm ứng dụng: 01 mô hình trồng sả tía Java (5.000 m2), 01 quy trình

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Nguyễn Hữu Thịnh				
28	Xây dựng mô hình ứng dụng đèn LED trong câu mực tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Đăng Nhật, Đỗ Thanh Tiến, Phạm Thị Thảo Hiền, Nguyễn Tử Minh		2019-2020	151,9	Sản phẩm ứng dụng: 01 mô hình, 01 tài liệu hướng dẫn
29	Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch và chế biến sản phẩm bột bơ, dầu bơ tại Quảng Trị	Nguyễn Văn Toàn, Tống Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Văn Huế, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Đức Chung, Nguyễn Thị Diễm Hương, Hồ Sỹ Vương, Trần Thanh Quỳnh Anh, Lê Thanh Long, Nguyễn Ngọc Huỳnh	Trung tâm NC ứng dụng và thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Trị	2020-2021	1.200,0	Sản phẩm khoa học: 01-02 bài báo trong nước; Sản phẩm đào tạo: 03-04 kỹ sư; Sản phẩm ứng dụng: 100-200kg bơ tươi sau thu hoạch, 15-20 kg bột bơ, 10-15 lít dầu bơ, 01 báo cáo thực trạng, 01 bộ tiêu chí, 02 quy trình công nghệ

### III. ĐỀ TÀI, DỰ ÁN HỢP TÁC QUỐC TẾ

1	Canh tác nông nghiệp bền vững	Lê Văn An (chủ trì), Lê Thị Thúy Hằng, Trần Thanh Đức, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thu Thủy	ĐH Alicante (Tây Ban Nha), Trường Đại học Nông nghiệp Athens (Hy Lạp), trường Đại học Evora (Bồ Đào Nha), Trường Đại học Basilicata (Ý), Đại học	10/2017 - 10/2020	78.510 EUR	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 báo cáo đánh giá chương trình đào tạo cao học về canh tác nông nghiệp bền vững ở châu Âu và châu Á .</li> <li>• 08 cán bộ của trường sẽ tham gia 02 đợt tham quan học tập tại 03 trường đại học châu Âu ; bài giảng của các môn học về canh tác nông nghiệp bền vững được xây dựng ; tạo ra 01 môi trường học tập trực tuyến về canh tác</li> </ul>
---	-------------------------------	---	--	-------------------	------------	---

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			<p>Tây Nguyên (Việt Nam), trường Đại học Nông nghiệp Bogor và trường Đại học Syiah Kuala (Indonesia), Trường Đại học Southwest và trường Đại học Chongqing Three Gorges (Trung Quốc), trường Đại học Champasack và trường Đại học Savannakhet (Lào).</p>			<p>nông nghiệp bền vững ; 04 khóa tập huấn về canh tác nông nghiệp bền vững cho nông dân ( 10 nông dân/khóa ).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 đợt tập huấn trong 01 tuần cho 04 cán bộ của trường phụ trách về canh tác nông nghiệp bền vững được giảng dạy bởi các giảng viên từ các trường đại học châu Âu , thiết lập 01 phòng thí nghiệm về công nghệ nông nghiệp ; lập kế hoạch cho chương trình intership ở các nước thành viên dự án.</li> <li>• 01 báo cáo về tiến trình kiểm định chất lượng đào tạo ; giảng dạy theo các môn học đã được cập nhật hoặc các môn học mới được xây dựng.</li> <li>• 01 báo cáo đánh giá chất lượng dự án và tác động của dự án .</li> <li>• xây dựng 01 trang web dự án; 01 hội nghị cuối cùng được tổ chức để nhân rộng các hoạt động thành công của dự án ; xây dựng kế hoạch bền vững dự án.</li> </ul>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
2	Tăng cường năng lực các tổ chức xã hội về Quản trị quyền trẻ em	Trương Quang Hoàng (Chủ trì), Đặng Thị Lan Anh, Lê Thị Minh Hải, Phan Thị Hòa	Tổ chức Cứu trợ trẻ em Các tổ chức mạng lưới Quản trị quyền trẻ em khu vực Miền Trung	07/2017 - 12/2021	10.800,1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cha mẹ, người làm công tác xã hội giáo viên nhận thức được tác động tiêu cực của PHP và bắt đầu áp dụng những phương pháp kỹ luật tích cực để thay thế. Nhận thức và sự tham gia của trẻ em trong những vấn đề liên quan đến PHP được nâng cao</li> <li>• Các tổ chức xã hội được nâng cao năng lực về giám sát và thúc đẩy thực thi quyền trẻ em, PHP và các vấn đề liên quan khác đến quyền trẻ em</li> <li>• Việc giám sát và thực thi quyền trẻ em tại các địa phương được tăng cường; các sáng kiến hướng đến xóa bỏ trừng phạt thân thể và tinh thần trẻ em (PHP) dưới mọi hình thức được hỗ trợ và thúc đẩy; trẻ em được tham gia vào quá trình thực hiện các quyền của trẻ em</li> <li>• Sự kết nối, chia sẻ, hợp tác giữa các TCXH ở miền Trung trong giám sát và thực thi quyền trẻ em được tăng cường</li> </ul>
3	Nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới về biến đổi khí hậu ở Campuchia, Lào và Việt Nam	Lê Văn An Lê Thị Thúy Hằng Ngô Tùng Đức	Đại học Alicante (Tây Ban Nha), Đại học Glasgow	10/2016 - 10/2019	2.009,46	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức 01 cuộc họp khởi động dự án , 06 cuộc họp dự án ; xuất bản thư tin của dự án 3 tháng/lần cho đối tác</li> </ul>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Lê Văn Bảo Duy	(Anh quốc) , Đại học Kỹ thuật Slovakia, Trường Đại học Khoa học & XHNV Hà Nội, Đại học An Giang , Đại học Cần Thơ , Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Khoa học & XHNV thành phố Hồ Chí Minh			<p>nội bộ và bên ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Báo cáo phân tích nhu cầu về Nghiên cứu và Đổi mới trong lĩnh vực Biến đổi khí hậu ở Campuchia , Lào và Việt Nam bằng tiếng Anh và tiếng Việt ; báo cáo chuyên tham quan học tập tại các nước Châu Âu.</li> <li>• Nâng cao năng lực về Biến đổi khí hậu cho cán bộ làm việc tại Bộ phận Nghiên cứu và Đổi mới của trường ; xây dựng 01 tiêu chuẩn chung về tuyển dụng cán bộ làm việc tại Bộ phận Nghiên cứu và Đổi mới về Biến đổi khí hậu ; Bộ phận Nghiên cứu và Đổi mới được nâng cấp trang thiết bị ; bảng kế hoạch để vận hành Bộ phận Nghiên cứu và   Đổi mới theo hướng bền vững ; văn bản chính thống về nhiệm vụ , chức năng và tầm nhìn của Bộ phận Nghiên cứu và Phát triển tại trường.</li> <li>• Tham gia 05 khóa tập huấn do các trường Đại học Châu Âu tổ chức và tổ chức tập huấn lại 05 khóa cho các cán bộ và giảng viên trong trường Đại học Nông Lâm và 01 khóa tập huấn cấp Quốc gia</li> </ul>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<ul style="list-style-type: none"> <li>• 03 cuộc họp bàn tròn ; 01 văn bản chính thống cam kết nâng cao mạng lưới Nghiên cứu và Đổi mới về Biến đổi khí hậu giữa 3 nước Campuchia , Lào và Việt nam ; 02 buổi học thuật cấp Quốc gia ; 01 bản thỏa thuận giữa các trường trong việc tham gia mạng lưới ; 01 cuộc họp để đưa ra kế hoạch hành động bền vững cho dự án ; xây dựng 01 trang web của dự án, in ấn tờ rơi và poster để nhân rộng kết quả dự án.</li> <li>• Xây dựng bảng kế hoạch và bộ công cụ để đánh giá nội bộ và đánh giá từ chuyên gia bên ngoài</li> <li>• Xây dựng bảng kế hoạch để đảm bảo tính bền vững dự án , xây dựng 03 bộ hồ sơ đề cương đề tài/dự án về biến đổi khí hậu để kêu gọi tài trợ từ các cấp , làm mới 2 chương trình bài giảng đã được lồng ghép về biến đổi khí hậu và tổ chức các diễn đàn về biến đổi khí hậu với sự tham gia của các nhà tài trợ quốc tế tiềm năng như Ngân hàng Thế giới , Ủy ban Châu Âu , tổ chức UNDP.</li> </ul>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ tuân thủ những yêu cầu về gỗ hợp pháp để tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng gỗ hợp pháp trong nước và quốc tế	Trương Quang Hoàng (Chủ trì), Phan Triều Giang Phạm Nguyễn Thành, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Thị Lan Hương	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO) Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung Việt Nam (CRD) Trung tâm Giáo dục và Phát triển (CED) Trung tâm Con người và Môi trường vùng Tây Nguyên (COPE)	3/2018-9/2019	119.757 EUR	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ công cụ đánh giá nhanh nhu cầu xây dựng năng lực</li> <li>Báo cáo đánh giá nhu cầu nâng cao năng lực kỹ thuật của 2 tỉnh Quảng Trị và Đồng Nai</li> <li>Bảng mô tả cơ cấu và quản lý, tiêu chí lựa chọn thành viên mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp tại 2 tỉnh</li> <li>Bộ tài liệu tập huấn cho giảng viên và cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ</li> <li>Bản chiến lược giám sát độc lập và thiết lập một mạng lưới (xây dựng, tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức) của các tổ chức xã hội, các tổ chức địa phương và hiệp hội ngành gỗ để giám sát việc thực hiện VNTLAS và OCS</li> <li>Báo cáo hội thảo bao gồm các khuyến nghị cho Tổng cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm về việc xây dựng các quy định và hướng dẫn hoạt động của OCS, giám sát OCS, các cơ chế khiếu nại và công bố thông tin trong thực hiện VPA</li> </ul>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
5	Chương trình nghiên cứu hợp đồng hợp tác quốc tế chiến lược Phát triển công nghệ giảm khí thải nhà kính trong lĩnh vực nông nghiệp thông qua hợp tác quốc tế (Viện nghiên cứu nông nghiệp và thực phẩm quốc gia(NARO) và Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (HUAF)	Trần Đăng Hòa (Chủ trì), Hoàng Trọng Nghĩa, Trần Thị Hoàng Đông, Trần Thị Xuân Phương, Nguyễn Thị Thanh, Hoàng Hải Lý, Nguyễn Trung Hải, Nguyễn Thị Giang	Tổ chức nghiên cứu nông nghiệp và lương thực quốc gia Nhật Bản (NARO)	2018 - 2023	60.000 USD	Quy trình sản xuất lúa giảm khí phát thải khí nhà kính
6	Những nhân tố ảnh hưởng quyết định đến việc chấp nhận các thực hành quản lý đất bền vững giữa các nhóm nông dân nhỏ ở vùng cao Việt Nam: Một nghiên cứu trường hợp ở miền Trung (Determinants of Adoption of Sustainable Land Management Practices among Smallholder Farmer Groups in Uplands of Vietnam: a case study in Central Vietnam)	Nguyễn Văn Thành (chủ trì), Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Tiến Dũng, Trần Cao Úy	Tổ chức International Foundation for Science, Thủy Điền	2/2019-2/2020	182,5	Một bản đề xuất giải pháp cải thiện khả năng áp dụng các thực hành quản lý đất bền vững của nông hộ vùng cao ở miền Trung, Việt Nam
7	Ảnh hưởng của các mức sử dụng bã sắn trong khẩu phần lợn thịt đến sinh trưởng, cân bằng ni tơ và phát thải ammonia từ phân	Nguyễn Hải Quân (chủ trì), Võ Thị Minh Tâm	Tổ chức International Foundation for Science	1/3/2019-1/9/2020	12.000 USD	Báo cáo khoa học
8	Goat Production Systems and Marketing in Laos and Vietnam	Nguyễn Hữu Văn (Chủ trì), Nguyễn Xuân Bá, Ngô Thị Kim Cúc (Viện Chăn nuôi)	Trường ĐH New England (Úc), Trường ĐH Charles Sturt (Úc), National Agricultural and Forestry Research Institute	7/2019-6/2023	111.414 AUD	Dự án định hướng tăng cường cơ hội tạo thu nhập cho các hộ nuôi dê ở CHDCND Lào thông qua việc phát triển các hệ thống sản xuất có năng suất, bền vững với môi trường, được xã hội chấp nhận và tiếp cận thị trường

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			(Lào), National Animal Health Laboratory (Lào), Department of Livestock and Fisheries (Lào), Viện chăn nuôi (Việt Nam)			có nhu cầu cao ở Việt Nam.
9	Joint endeavor to enhance dairy and beef product in Vietnam, Uganda and Ethiopia	Lê Đình Phùng (chủ trì), Lê Đức Ngoan, Đinh Văn Dũng	Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM; Trường ĐH Ghent (Bỉ) Đối tác từ Ethiopia, Uganda	2019 - 2021	17.000 EUR	Nghiên cứu về sự mất cân bằng năng lượng liên quan đến khả năng sinh sản của bò thịt, bò sữa và sinh trưởng con bê theo mẹ
10	Lectin-producing Streptomyces strains from soil sample	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Prof. Dr. Markus Kalkum, Director, Mass Spectrometry & Proteomics Core, City of Hope, 1500 East Duarte Road, Duarte, CA 91010-3000, USA	10/2019-8/2020	12.000 USD	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ sưu tập các chủng Streptomyces có thể ứng dụng với các mục đích khác nhau</li> <li>Tính đặc hiệu liên kết với các carbohydrate của những chủng Streptomyces đã phân lập.</li> <li>Những kết quả từ đề tài có giá trị trong việc nghiên cứu phát triển các công cụ xét nghiệm carbohydrate và các thí nghiệm chẩn đoán mới.</li> </ul>
11	Creating a conflict management model as a tool for sustainable community-based tourism (CBT) development in protected areas	Hoàng Dũng Hà, Phạm Hữu Ty, Lê Chí Hùng Cường, Nguyễn Quang Tân, Võ Thị	Asia-Pacific Network for Global Change Research	10/2019-10/2021	31.300 USD	<ul style="list-style-type: none"> <li>01 bài báo khoa học;</li> <li>01 bản đề xuất chính sách (policy brief) về phát triển CBT bền vững;</li> <li>01 Hội thảo tham vấn các bên liên quan;</li> </ul>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	in Central Vietnam: Lessons from experience in Japan	Phuong Thảo, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Chí Hùng Cường, Nguyễn Văn Chung, Trần Thị Quỳnh Tiên				• 01 Hội thảo đào tạo cho cộng đồng và chính quyền địa phương; 01 phóng sự ngắn (video clip) ghi lại các hoạt động của dự án
<b>IV. DỰ ÁN CHUYỂN GIAO, TƯ VẤN KHCN</b>						
1	Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bền vững huyện Trà Bồng	Nguyễn Xuân Bả	Sở KHCN tỉnh Quảng Ngãi	2019-2021	200	Chuyển giao các quy trình và mô hình chăn nuôi bền vững
2	Hợp đồng hỗ trợ ứng dụng công nghệ thuộc dự án: Ứng dụng tiến bộ KHKT trong xây dựng mô hình phát triển đàn dê tại huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Hữu Văn, Đinh Văn Dũng, Nguyễn Xuân Bả, Trần Ngọc Long, và Lê Trần Hoàn	Sở KHCN tỉnh Thừa Thiên Huế	2020	300	Chuyển giao 08 quy trình chăn nuôi dê, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo 02 cán bộ
3	Hợp đồng chuyển giao sản phẩm	Trần Thị Thu Hà	Công ty Cổ phần Bình Điền - Mê Kông	2020	90	Chuyển giao 2000kg sản phẩm sinh học Pseudomonas
4	Hợp đồng chuyển giao giá thể hữu cơ	Nguyễn Văn Đức	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp bình sơn, quảng Ngãi	2020	135	90 tấn sản phẩm giá thể hữu cơ
5	Hợp đồng tư vấn đánh giá và qui hoạch nông thôn mới	Dương Ngọc Phước	Các huyện, xã ở miền Trung	2019	989	Báo cáo tư vấn dự án
6	Hợp đồng tư vấn đánh giá và qui hoạch nông thôn mới	Dương Ngọc Phước	Các huyện, xã ở miền Trung	2020	125	Báo cáo tư vấn dự án
7	Chuyển giao quy trình công nghệ về sản xuất giống lúa, ớt	Trần Đăng Hòa	UBND huyện Phú Vang, Thừa Thiên Huế	2019	270	07 Quy trình, 02 mô hình sản xuất
8	Dự án Quy hoạch sử dụng đất	Nguyễn Văn Bình	Huyện Phong Điền	2019	78	Báo cáo quy hoạch
9	Hợp đồng phân tích đất	Nguyễn Văn Đức		2019	36	Báo cáo kết quả phân tích đất

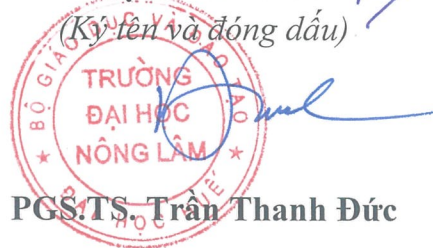
**K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục**

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/ Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/ Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	30/9/2016 - 04/10/2016	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành với Tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 83,6%	Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCL ngày 20/02/2017	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục	Số 23/QĐ-KĐCL ngày 24-03-2017	24-03-2022

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)



**PGS.TS. Trần Thanh Đức**